

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRANSIMEX - SAIGON

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	16 - 45
8. Phụ lục	46 - 49

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex-Saigon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Transimex-Saigon (tên trước đây là Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 (số cũ 056651) đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 20 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 230.738.240.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000 với mã chứng khoán là TMS.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 22 202 888
Fax : (84-8) 22 202 889
E-mail : info@transimexsaigon.com
Mã số thuế : 0 3 0 1 8 7 4 2 5 9

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex-Saigon tại Hà Nội	Phòng 1401 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex-Saigon tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Trạm giao nhận hàng không	54 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Bình Dương	Khu dịch vụ VSIP, số 2, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Transimex-Saigon theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc; Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa); Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không.
- Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất.
- Mua bán nông, lâm sản.
- Mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ.
- Mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).
- Cửa hàng bách hóa.
- Mua bán vải sợi.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Mua bán xe.
- Cho thuê văn phòng.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Chuyển phát.
- Đại lý du lịch.
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp	70%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Giấy chứng nhận đầu tư số 46211000926 ngày 12 tháng 9 năm 2012 do Ban quản lý các KCN Bình Dương cấp	100%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Trong năm, Công ty cổ phần Transimex-Saigon đã đầu tư xây dựng xong kho DC (trung tâm phân phối Transimex) để cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013 và đã phát sinh doanh thu từ tháng 5 năm 2013.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012-2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013 đã thông qua tờ trình giải thể Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn – Hữu Nghị - Công ty con vì đầu tư không hiệu quả.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 49).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013, Công ty cổ phần Transimex-Saigon đã phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2012 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	4.983.832.218 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.661.277.406 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.730.515.550 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	842.717.320 VND
- Trích thưởng 05% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất	571.352.000 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (10% mệnh giá)	23.073.824.000 VND
Cộng	<u>33.863.518.494 VND</u>

Trong năm 2012 các quỹ đã được trích lập và một phần cổ tức (06% mệnh giá) đã được chi trả.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Transimex-Saigon còn tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.796.189.788 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.265.396.596 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.783.872.512 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	759.237.958 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (12% mệnh giá)	27.688.588.800 VND
Cộng	<u>36.293.285.654 VND</u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Transimex-Saigon trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	01 tháng 9 năm 2011	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	25 tháng 2 năm 2013
Ông Vũ Chinh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	29 tháng 3 năm 2008	26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Bà Nguyễn Thị Đàm	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Dung Hạnh	Thành viên	24 tháng 5 năm 2012	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Transimex-Saigon đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 3 năm 2014



Số: 0159/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Transimex - Saigon, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2014, từ trang 09 đến trang 49, bao gồm: Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex-Saigon (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh 1.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất) (gọi chung là Tập đoàn) gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex – Saigon chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		204.664.166.877	164.976.617.397
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	90.511.826.514	87.793.818.663
1. Tiền		111		16.511.826.514	28.643.100.163
2. Các khoản tương đương tiền		112		74.000.000.000	59.150.718.500
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		25.903.125.666	2.122.976.376
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	27.287.439.923	3.165.563.683
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(1.384.314.257)	(1.042.587.307)
III. Các khoản phải thu		130		57.083.358.642	47.125.367.235
1. Phải thu của khách hàng		131	V.4	47.459.800.563	35.201.243.836
2. Trả trước cho người bán		132	V.5	2.435.351.784	4.871.655.406
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	V.6	7.591.779.815	7.456.041.513
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139	V.7	(403.573.520)	(403.573.520)
IV. Hàng tồn kho		140		16.097.167.964	14.417.996.523
1. Hàng tồn kho		141	V.8	16.097.167.964	14.417.996.523
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		15.068.688.091	13.516.458.599
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9	5.527.272.433	6.069.165.264
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		1.323.065.320	1.035.878.518
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ				-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.10	8.218.350.338	6.411.414.817

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		631.846.385.065	590.701.587.979
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		280.554.886.521	224.641.186.054
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	226.055.108.761	210.356.742.393
<i>Nguyên giá</i>	222		393.774.512.407	353.766.905.822
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(167.719.403.646)	(143.410.163.429)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	47.148.262.693	3.449.742.089
<i>Nguyên giá</i>	228		48.691.848.000	3.806.448.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.543.585.307)	(356.705.911)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	7.351.515.067	10.834.701.572
III. Bất động sản đầu tư	240	V.14	70.906.733.345	117.910.601.345
<i>Nguyên giá</i>	241		84.498.175.910	128.783.575.910
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(13.591.442.565)	(10.872.974.565)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		273.545.955.433	242.615.801.296
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	273.545.955.433	242.615.801.296
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.838.809.766	5.533.999.283
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	4.449.465.916	3.681.552.578
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.17	2.211.355.110	1.720.457.965
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	177.988.740	131.988.740
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		836.510.551.942	755.678.205.375

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		203.467.668.068	179.743.294.821
I. Nợ ngắn hạn	310		136.887.861.936	117.294.943.757
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	65.571.336.035	42.286.447.113
2. Phải trả cho người bán	312	V.20	27.931.284.549	47.058.412.144
3. Người mua trả tiền trước	313		443.184.000	401.753.510
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.21	5.098.890.093	4.974.711.140
5. Phải trả người lao động	315	V.22	3.534.572.326	6.281.995.530
6. Chi phí phải trả	316	V.23	6.871.412.933	5.014.479.661
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.24	25.172.121.434	8.164.801.020
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	2.265.060.566	3.112.343.639
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		66.579.806.132	62.448.351.064
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.26	6.037.672.164	5.717.108.652
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.27	60.510.869.969	56.699.978.413
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		31.263.999	31.263.999
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		632.236.740.291	575.111.554.169
I. Vốn chủ sở hữu	410		632.236.740.291	575.111.554.169
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	230.738.240.000	230.738.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	161.021.127.853	161.021.127.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	40.328.363.636	36.532.173.848
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	11.703.947.109	10.438.550.513
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.28	188.445.061.693	136.381.461.955
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.29	806.143.583	823.356.385
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		836.510.551.942	755.678.205.375

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		72.656,39	240.715,33		
Dollar Hongkong (HKD)		2.500,00	2.500,00		
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-	-	-

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	398.368.394.971	308.940.535.907
2. Các khoản giảm trừ	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	398.368.394.971	308.940.535.907
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	318.316.709.498	242.845.968.095
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		80.051.685.473	66.094.567.812
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.454.669.983	4.928.006.708
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.396.301.364	10.397.844.844
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.957.640.956	10.051.503.697
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.167.814.719	854.690.244
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	23.568.707.227	21.288.568.759
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.373.532.146	38.481.470.673
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.145.448.880	3.618.897.426
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.376.025.802	3.647.798.777
13. Lợi nhuận khác	40		769.423.078	(28.901.351)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.15	57.557.847.784	39.377.969.771
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		110.700.803.008	77.830.539.093
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	14.133.553.608	10.012.579.888
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.17	(490.897.145)	505.292.625
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>97.058.146.545</u>	<u>67.312.666.580</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(17.212.801)	(19.376.397)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		97.075.359.346	67.332.042.977
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.207</u>	<u>3.136</u>

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		110.700.803.008	77.830.539.093
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12, 14, 15, 25	32.172.857.202	22.840.881.331
- Các khoản dự phòng	03	V.3	341.726.950	307.214.096
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(498.055.875)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.15; VI.3, 7, 8	(68.713.312.020)	(44.386.349.328)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	10.957.640.956	10.051.503.697
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		85.459.716.096	66.145.733.014
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(45.031.440.715)	1.716.865.838
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.586.068.759)	(6.260.867.029)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.902.260.065	30.866.290.764
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(87.614.216)	(2.646.806.404)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10.957.640.956)	(14.340.763.970)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(13.902.208.399)	(9.653.049.449)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.422.985.000	524.218.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(9.913.514.685)	(1.733.745.479)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.306.473.431	64.617.875.784
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, 13; VII	(52.875.167.928)	(36.754.945.777)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, 8	1.062.566.323	2.440.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(586.800.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.15	28.150.398.610	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.6	7.573.066.413	3.633.307.450
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(16.089.136.582)	(31.267.711.054)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19, 27	120.405.201.452	60.818.380.765
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19, 27	(93.309.420.974)	(38.830.297.696)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(21.595.109.476)	(23.973.576.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.500.671.002	(1.985.493.431)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.718.007.851	31.364.671.299
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	87.793.818.663	56.486.147.900
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(57.000.536)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	90.511.826.514	87.793.818.663

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần Transimex-Saigon bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex-Saigon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, dịch vụ cho thuê văn phòng.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát.
4. **Tổng số các công ty con** : 04
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	70,00%	70,00%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	23,99%	23,99%
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương Transimex (Cambodia) Company Limited	A8 Trường Sơn P.02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Suite 09/10B/79, Regency Square, Street 205, SK.Tomnoubteok, KH.Chamkamon, Phnompenh, Cambodia	24,83% 50,00%	24,83% 50,00%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 428 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 453 nhân viên).

8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Trong năm 2013, Công ty cổ phần Transimex-Saigon đã đầu tư xây dựng xong kho DC (trung tâm phân phối Transimex) để cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013 và đã phát sinh doanh thu từ tháng 5 năm 2013.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012-2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013 đã thông qua tờ trình giải thể Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn – Hữu Nghị vì đầu tư không hiệu quả.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex-Saigon (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

0300
CC
ACHN
EMTC
A
BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

10. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 30 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (32 năm).

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

16. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí liên quan đến Tòa nhà TMS

Các chi phí liên quan đến tòa nhà bao gồm các chi phí phát sinh cho việc ngầm hóa, di dời trước Tòa nhà TMS được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

18. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

19. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

20. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

21. Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên các công ty trong Tập đoàn.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

23. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.819 VND/USD
2.664 VND/HKD
31/12/2013 : 21.083 VND/USD
2.699 VND/HKD

24. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.10.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

25. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

26. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

28. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

29. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.155.569.694	779.459.846
Tiền gửi ngân hàng	15.356.256.820	27.863.640.317
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	74.000.000.000	59.150.718.500
Cộng	90.511.826.514	87.793.818.663

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn:		22.287.439.923		3.165.563.683
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	6	155.218	6	155.218
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC)	1.241.320	17.226.541.952	14.260	139.967.376
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	17.000	355.707.996	17.000	355.707.996
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	63.140	819.210.957	30.590	386.888.213

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI)	46.910	974.895.900	-	-
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT)	18.000	477.272.640	-	-
- Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà Intresco (ITC)	177.390	2.325.451.130	157.390	2.186.103.630
- Công ty cổ phần Sông Ba (SBA)	15.750	96.741.250	15.000	96.741.250
- Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR)	400	11.462.880	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác		5.000.000.000		-
- Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm		5.000.000.000		-
Cộng		27.287.439.923		3.165.563.683

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần cổ phần chiếu xạ An Phú (APC): tăng do mua 1.227.060 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 17.086.574.576 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL): tăng do mua thêm 32.550 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 432.322.744 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI): tăng do mua 46.910 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 974.895.900 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT): tăng do mua 18.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 477.272.600 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà Intresco (ITC): tăng do mua 20.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 139.347.500 VND
- Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Ba (SBA): tăng 750 cổ phiếu do được chia cổ tức bằng cổ phiếu.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR): tăng do mua 400 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 11.462.880 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.042.587.307)	(735.373.211)
Trích lập dự phòng bổ sung	(341.726.950)	(307.214.096)
Số cuối năm	(1.384.314.257)	(1.042.587.307)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	17.921.039.329	10.735.618.480
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	27.486.939.791	23.748.920.410
Phải thu của hoạt động cho thuê văn phòng và hoạt động khác	2.051.821.443	716.704.946
Cộng	47.459.800.563	35.201.243.836

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	2.088.613.784	1.452.956.638
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	346.738.000	3.418.698.768
Cộng	<u>2.435.351.784</u>	<u>4.871.655.406</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ	6.960.515.926	6.385.015.627
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	631.263.889	-
Các khoản phải thu khác	-	1.071.025.886
Cộng	<u>7.591.779.815</u>	<u>7.456.041.513</u>

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 03 năm trở lên.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.293.733.611	3.139.922.707
Công cụ, dụng cụ	69.262.726	82.769.636
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.734.171.627	11.195.304.180
Cộng	<u>16.097.167.964</u>	<u>14.417.996.523</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	3.777.980.873	4.870.508.387
Chi phí bảo hiểm	400.499.327	99.607.757
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	24.293.750	108.363.090
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.324.498.483	990.686.030
Cộng	<u>5.527.272.433</u>	<u>6.069.165.264</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	7.390.738.661	5.747.096.039
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	469.043.456	383.896.356
Tài sản thiếu chờ xử lý	358.568.221	280.422.422
Cộng	<u>8.218.350.338</u>	<u>6.411.414.817</u>

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	141.599.222.345	133.333.333	181.782.780.318	29.685.962.566	565.607.260	353.766.905.822
Mua sắm mới	-	-	3.071.983.503	326.907.500	-	3.398.891.003
Phân loại lại	-	-	3.513.352.004	(3.513.352.004)	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	34.452.501.584	-	-	4.231.294.070	-	38.683.795.654
Tăng khác	249.291.667	-	-	-	-	249.291.667
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Tài sản mất chờ xử lý	-	-	(1.788.752.950)	-	-	(1.788.752.950)
Chuyển sang chi phí trả trước	-	-	(174.465.040)	-	-	(174.465.040)
Số cuối năm	<u>176.301.015.596</u>	<u>133.333.333</u>	<u>186.379.578.335</u>	<u>30.394.977.883</u>	<u>565.607.260</u>	<u>393.774.512.407</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.547.301.916	-	40.360.484.836	6.261.721.165	565.607.260	56.735.115.177
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	38.381.202.701	79.999.999	92.395.789.255	11.987.564.214	565.607.260	143.410.163.429
Khấu hao trong năm	8.354.302.247	26.666.666	14.837.336.438	3.153.023.030	-	26.371.328.381
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.743.021.465)	-	-	(1.743.021.465)
Tài sản mất chờ xử lý	-	-	(96.319.241)	-	-	(96.319.241)
Chuyển sang chi phí trả trước	-	-	(13.961.244)	(208.786.214)	-	(222.747.458)
Số cuối năm	<u>46.735.504.948</u>	<u>106.666.665</u>	<u>105.379.823.743</u>	<u>14.931.801.030</u>	<u>565.607.260</u>	<u>167.719.403.646</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	<u>103.218.019.644</u>	<u>53.333.334</u>	<u>89.386.991.063</u>	<u>17.698.398.352</u>	-	<u>210.356.742.393</u>
Số cuối năm	<u>129.565.510.648</u>	<u>26.666.668</u>	<u>80.999.754.592</u>	<u>15.463.176.853</u>	-	<u>226.055.108.761</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 326.793.803.319 VND và 149.200.475.967 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Bản quyền, bằng sáng chế</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	1.065.108.000	3.806.448.000
Chuyển từ bất động sản đầu tư	44.285.400.000	-	-	44.285.400.000
Chuyển từ đầu tư xây dựng cơ bản	-	-	600.000.000	600.000.000
Số cuối năm	<u>46.994.240.000</u>	<u>32.500.000</u>	<u>1.665.108.000</u>	<u>48.691.848.000</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	32.500.000	248.978.000	281.478.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	29.843.747	326.862.164	356.705.911
Khấu hao trong năm	922.612.504	2.656.253	261.610.639	1.186.879.396
Số cuối năm	<u>922.612.504</u>	<u>32.500.000</u>	<u>588.472.803</u>	<u>1.543.585.307</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>2.708.840.000</u>	<u>2.656.253</u>	<u>738.245.836</u>	<u>3.449.742.089</u>
Số cuối năm	<u>46.071.627.496</u>	<u>-</u>	<u>1.076.635.197</u>	<u>47.148.262.693</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

500449
CÔNG
CH NHIỆM
M TOÁN
A &
NH-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 45.510.508.000 VND và 43.832.093.618 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Chi phí		Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	phát sinh trong năm		
Mua sắm TSCĐ	6.742.723.297	300.000.000	-	7.042.723.297
XDCB dở dang	4.091.978.275	35.238.317.379	(39.283.795.654)	46.500.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	262.291.770	-	262.291.770
Cộng	10.834.701.572	35.800.609.149	(39.283.795.654)	7.351.515.067

14. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.285.400.000	84.498.175.910	128.783.575.910
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(44.285.400.000)	-	(44.285.400.000)
Số cuối năm	-	84.498.175.910	84.498.175.910
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	10.872.974.565	10.872.974.565
Khấu hao trong năm	-	2.718.468.000	2.718.468.000
Số cuối năm	-	13.591.442.565	13.591.442.565
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.285.400.000	73.625.201.345	117.910.601.345
Số cuối năm	-	70.906.733.345	70.906.733.345

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là Tòa nhà TMS tại số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này.

Bất động sản đầu tư được sử dụng cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	24.843.767.791	17.900.746.541
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	3.184.234.344	3.911.799.663
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp đảm bảo các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam – Sở giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ⁽ⁱ⁾ chuyên	Dịch vụ vận chuyển	50,00%	145.027.856.988	50,00%	128.874.317.386
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ hàng hải	23,99%	90.873.792.849	23,99%	80.975.482.766
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Dịch vụ hàng hải	24,83%	37.183.049.706	24,83%	32.179.201.144
Transimex (Cambodia) Company Limited ^(iv)	Dịch vụ hàng hải	50,00%	461.255.890	50,00%	586.800.000
Cộng			273.545.955.433		242.615.801.296

(i) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam với giá trị là 12.525.000.000 VND, tương đương USD 750.000.00, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.

(ii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với số tiền đầu tư là 71.250.000.000 VND tương đương 20,21% vốn điều lệ.

(iii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải ngoại thương với số lượng cổ phiếu là 1.390.400 cổ phiếu, chiếm 24,83% vốn điều lệ.

(iv) Khoản đầu tư vào Transimex (Cambodia) Company Limited với giá mua khoản góp vốn là 586.800.000 VND, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Phân bổ lợi thế thương mại	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Các khoản giảm khác	Thu hồi vốn	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	128.874.317.386	34.144.827.882	-	(15.610.904.500)	(2.380.383.780)	-	145.027.856.98
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	80.975.482.766	19.891.086.465	(1.934.299.092)	(11.718.750.000)	3.660.272.710	-	90.873.792.84
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương	32.179.201.144	5.456.232.529	-	(695.200.000)	242.816.033	-	37.183.049.70
Transimex (Cambodia) Company Limited	586.800.000	-	-	-	-	(125.544.110)	461.255.89
Cộng	242.615.801.296	59.492.146.876	(1.934.299.092)	(28.024.854.500)	1.522.704.963	(125.544.110)	273.545.955.43

Trong đó, lợi thế thương mại liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An được theo dõi phân bổ như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nguyên giá	
Số đầu năm	19.342.990.917
Số cuối năm	19.342.990.917
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	3.167.873.865
Phân bổ trong năm	1.934.299.092
Số cuối năm	5.102.172.957
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	16.175.117.052
Số cuối năm	14.240.817.960

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	1.468.304.386	1.832.781.454	(527.022.347)	2.774.063.493
Chi phí sửa chữa	1.783.190.186	1.590.879.274	(2.668.585.481)	705.483.979
Chi phí liên quan đến Tòa nhà TMS building	169.589.985	347.587.500	(125.405.417)	391.772.068
Chi phí trả trước dài hạn khác	260.468.021	710.152.364	(392.474.009)	578.146.376
Cộng	3.681.552.578	4.481.400.592	(3.713.487.254)	4.449.465.916

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	1.720.457.965	2.225.750.590
Số phát sinh	623.557.089	587.538.360
Số hoàn nhập	(132.659.944)	(1.092.830.985)
Số cuối năm	2.211.355.110	1.720.457.965

18. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch (*)	49.773.088.380	30.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.27)	15.798.247.655	12.286.447.113
Cộng	65.571.336.035	42.286.447.113

(*) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tòa nhà văn phòng 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.000.000.000	71.475.770.332	-	(51.702.681.952)	49.773.088.380
Vay dài hạn đến hạn trả	12.286.447.113	-	30.755.974.372	(27.244.173.830)	15.798.247.655
Cộng	42.286.447.113	71.475.770.332	30.755.974.372	(78.946.855.782)	65.571.336.035

20. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp dịch vụ	27.778.146.746	29.187.172.144
Các nhà cung cấp tài sản cố định	153.137.803	17.871.240.000
Cộng	27.931.284.549	47.058.412.144

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.656.465.875	10.371.305.467	(10.800.458.813)	1.227.312.529
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.035.892.282	14.133.553.608	(13.902.208.399)	3.267.237.491
Thuế thu nhập cá nhân	253.910.094	1.863.812.889	(2.012.398.928)	105.324.055
Tiền thuê đất	-	506.703.788	(255.601.894)	251.101.894
Các loại thuế khác	28.442.889	13.000.000	(14.518.297)	26.924.592
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	698.932.796	(477.943.264)	220.989.532
Cộng	4.974.711.140	27.587.308.548	(27.463.129.595)	5.098.890.093

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	10 %
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần Transimex-Saigon	8.973.693.336	6.548.997.646
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh	5.159.860.272	3.463.582.242
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	14.133.553.608	10.012.579.888



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

Quỹ lương chưa chi.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng hóa	5.576.838.571	3.389.168.216
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.000.000	684.444.078
Chi phí phải trả khác	1.264.574.362	940.867.367
Cộng	<u>6.871.412.933</u>	<u>5.014.479.661</u>

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	327.502.340	452.888.239
Các khoản thu hộ	5.307.091.795	3.378.603.201
Doanh thu chưa thực hiện	3.253.060.425	-
Cổ tức phải trả	16.167.041.874	844.032.950
Các khoản phải trả khác	117.425.000	3.489.276.630
Cộng	<u>25.172.121.434</u>	<u>8.164.801.020</u>

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Chi quỹ hình thành tài sản cố định</u>	<u>Giảm do khấu hao</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.532.475.715	3.888.624.513	40.000.000	(4.239.640.236)	(1.219.765.320)	-	- 1.001.694.672
Quỹ khen thưởng, phúc lợi hình thành tài sản cố định	-	-	- 1.219.765.320	-	-	- (38.117.667)	1.181.647.653
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	579.867.924	759.237.958	-	(1.257.387.641)	-	-	81.718.241
Cộng	<u>3.112.343.639</u>	<u>4.647.862.471</u>	<u>1.259.765.320</u>	<u>(5.497.027.877)</u>	<u>(1.219.765.320)</u>	<u>(38.117.667)</u>	<u>2.265.060.566</u>

26. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**27. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng:		
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	14.601.526.717
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn	-	6.490.903.896
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	4.800.000.000
- Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam-Sở giao dịch (*)	60.510.869.969	30.807.547.800
Cộng	<u>60.510.869.969</u>	<u>56.699.978.413</u>

- (*) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Transimex-Saigon tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon tại địa điểm này; công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	15.798.247.655	12.286.447.113
Trên 01 năm đến 05 năm	60.510.869.969	56.699.978.413
Cộng	<u>76.309.117.624</u>	<u>68.986.425.526</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	56.699.978.413	102.747.923.416
Số tiền vay phát sinh	48.929.431.120	30.818.380.765
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(30.755.974.372)	(9.616.325.768)
Số tiền vay đã trả trong năm	(14.362.565.192)	-
Chuyển đổi thành cổ phiếu	-	(67.250.000.000)
Số cuối năm	<u>60.510.869.969</u>	<u>56.699.978.413</u>

28. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước bằng tiền mặt	10.073.562.550	10.968.720.500
Tạm ứng cổ tức năm nay	11.521.546.926	13.004.856.000
Cộng	<u>21.595.109.476</u>	<u>23.973.576.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.073.824	23.073.824
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

29. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	823.356.385	842.732.782
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(17.212.802)	(19.376.397)
Số cuối năm	<u>806.143.583</u>	<u>823.356.385</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	218.300.454.915	173.003.080.681
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	150.793.297.505	114.817.437.678
Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	28.644.812.627	18.321.220.603
Doanh thu dịch vụ khác	629.829.924	2.798.796.945
Cộng	<u>398.368.394.971</u>	<u>308.940.535.907</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	193.849.855.497	150.990.769.745
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	117.549.780.775	86.389.670.786
Giá vốn cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	4.444.981.856	2.268.404.541
Giá vốn dịch vụ khác	2.472.091.370	3.197.123.023
Cộng	<u>318.316.709.498</u>	<u>242.845.968.095</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	7.095.327.902	3.584.804.444
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	179.224.706	718.622.750
Lãi đầu tư chứng khoán	-	57.941.200
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.109.002.400	48.503.006
Lãi chênh lệch tỷ chưa thực hiện	-	498.055.875
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	71.114.975	20.079.433
Cộng	<u>8.454.669.983</u>	<u>4.928.006.708</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.957.640.956	10.051.503.697
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	58.908.384	29.184.347
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	341.726.950	307.214.096
Chi phí tài chính khác	38.025.074	9.942.704
Cộng	<u>11.396.301.364</u>	<u>10.397.844.844</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	789.750.945	755.619.472
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.200.262	2.812.994
Chi phí dịch vụ mua ngoài	319.840.784	59.823.789
Chi phí khác	44.022.728	36.433.989
Cộng	<u>1.167.814.719</u>	<u>854.690.244</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.343.605.743	11.364.551.662
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.265.708.536	874.152.317
Chi phí khấu hao tài sản cố định	448.179.219	268.354.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.986.347.541	4.709.861.336
Chi phí khác	3.524.866.188	4.071.648.614
Cộng	<u>23.568.707.227</u>	<u>21.288.568.759</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.100.566.323	2.440.727.273
Cho thuê tài sản	656.340.004	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	332.614.700	-
Thu tiền bán hàng hóa	-	21.600.000
Các khoản thu nhập khác	55.927.853	1.156.570.153
Cộng	<u>2.145.448.880</u>	<u>3.618.897.426</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	45.731.486	1.065.655.166
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	38.000.000	
Thuế bị phạt, bị truy thu	12.278.193	
Các khoản chi phí khác	1.280.016.123	2.582.143.611
Cộng	<u>1.376.025.802</u>	<u>3.647.798.777</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	97.075.359.347	67.332.042.977
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	97.075.359.347	67.332.042.977
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	23.073.824	21.471.788
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.207</u>	<u>3.136</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	23.073.824	18.275.870
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng	-	913.370
Ảnh hưởng của cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi	-	2.282.548
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>23.073.824</u>	<u>21.471.788</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.468.007.559	43.630.437.651
Chi phí nhân công	61.713.422.235	50.301.298.039
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.238.558.109	21.390.157.012
Chi phí dịch vụ mua ngoài	203.058.740.547	161.952.700.256
Chi phí khác	12.678.059.262	7.684.939.044
Cộng	<u>366.156.787.712</u>	<u>284.959.532.002</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền và các giao dịch có liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu	-	67.250.000.000
Mua tài sản cố định, bất động sản đầu tư chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	153.137.803	17.871.240.000
Trả trước tiền mua tài sản cố định	346.738.000	3.418.698.768

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Transimex-Saigon và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Transimex-Saigon – Công ty mẹ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.832.449.224	1.863.044.296
Phụ cấp	24.480.000	28.590.000
Cộng	<u>2.856.929.224</u>	<u>1.891.634.296</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương Transimex (Cambodia) Company Limited	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam</i>		
Cung cấp dịch vụ	1.170.915.367	840.687.316
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	15.610.904.500	-
<i>Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An</i>		
Lợi nhuận được chia	11.718.750.000	3.750.000.000
<i>Transimex (Cambodia) Company Limited</i>		
Góp vốn đầu tư	-	586.800.000
Hoàn trả vốn góp	125.544.110	-
<i>Công ty cổ phần vận tải ngoại thương</i>		
Lợi nhuận được chia	695.200.000	1.390.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam</i>		
Dịch vụ cung cấp	436.508.407	39.603.300
Cộng nợ phải thu	<u>436.508.407</u>	<u>39.603.300</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	11.177.289.839	16.982.257.683
Trên 01 năm đến 05 năm	7.137.225.117	13.676.399.170
Cộng	<u>18.314.514.956</u>	<u>30.658.656.853</u>

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Logistics: giao nhận, kho vận...
- Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản: cho thuê tòa nhà và quản lý tòa nhà.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

3815
GTY
EM HUU
IVA TL
& C
PHO

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.511.826.514	-	-	-	90.511.826.514
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	46.093.933.161	-	997.102.842	368.764.560	47.459.800.563
Các khoản phải thu khác	8.204.003.051	-	-	34.808.960	8.238.812.011
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.379.583.627	-	-	19.907.856.296	22.287.439.923
Cộng	152.189.346.353	-	997.102.842	20.311.429.816	173.497.879.011
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.793.818.663	-	-	-	87.793.818.663
Phải thu khách hàng	34.847.771.943	-	353.471.893	-	35.201.243.836
Các khoản phải thu khác	7.971.926.609	-	-	-	7.971.926.609
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.469.587.376	1.695.976.307	-	-	3.165.563.683
Cộng	132.083.104.591	1.695.976.307	353.471.893	-	134.132.552.791

Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 06 tháng	-	-
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	519.515.728	33.320.300
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	321.095.000	304.667.679
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	156.492.114	15.421.285
Quá hạn trên 03 năm	-	62.629
Cộng	997.102.842	353.471.893

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	65.571.336.035	60.510.869.969	126.082.206.004
Phải trả người bán	27.931.284.549	-	27.931.284.549
Các khoản phải trả khác	28.462.971.602	6.037.672.164	34.500.643.766
Cộng	121.965.592.186	66.548.542.133	188.514.134.319
Số đầu năm			
Vay và nợ	42.286.447.113	56.699.978.413	98.986.425.526
Phải trả người bán	47.058.412.144	-	47.058.412.144
Các khoản phải trả khác	12.726.392.442	5.717.108.652	18.443.501.094
Cộng	102.071.251.699	62.417.087.065	164.488.338.764

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có các giao dịch cung cấp hoặc nhận dịch vụ trong lĩnh vực logistics với các đối tác nước ngoài và đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	SGD	HKD	USD	SGD	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	72.359,69	-	2.500,00	240.715,33	-	2.500,00
Phải trả người bán	-	(5.000,00)	-	-	(5.000,00)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	72.359,69	(5.000,00)	2.500,00	240.715,33	(5.000,00)	2.500,00

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 126.082.206.004 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 98.986.425.526 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính****Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.511.826.514	-	87.793.818.663	-	90.511.826.514	87.793.818.663
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	47.459.800.563	(403.573.520)	35.201.243.836	(403.573.520)	47.056.227.043	34.797.670.316
Các khoản phải thu khác	8.238.812.011	-	7.971.926.609	-	8.238.812.011	7.971.926.609
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.287.439.923	(1.384.314.257)	3.165.563.683	(1.042.587.307)	20.295.665.943	2.122.976.376
Cộng	173.497.879.011	(1.787.887.777)	134.132.552.791	(1.446.160.827)	171.102.531.511	132.686.391.964

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	126.082.206.004	98.986.425.526	126.082.206.004
Phải trả người bán	27.931.284.549	47.058.412.144	27.931.284.549	47.058.412.144
Các khoản phải trả khác	34.500.643.766	18.443.501.094	34.500.643.766	18.443.501.094
Cộng	188.514.134.319	164.488.338.764	188.514.134.319	151.116.565.566

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, các khoản phải trả khác ngắn hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay và các khoản phải thu, phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản vay dài hạn tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chỉ bao gồm 09 tháng (từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012) do Tập đoàn chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau sang năm tài chính theo năm dương lịch.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng trình bày phân loại lại số đầu năm liên quan đến Lợi thế thương mại của các khoản đầu tư vào công ty liên kết. Việc phân loại này ảnh hưởng các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
			Các điều chỉnh	
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>				
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	226.440.684.244	16.175.117.052	242.615.801.296
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	226.440.684.244	16.175.117.052	242.615.801.296
Lợi thế thương mại	269	16.175.117.052	(16.175.117.052)	-

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	182.758.700.000	141.750.667.853	523.079.201	31.548.341.630	8.777.273.107	104.435.939.714	469.794.001.505
Tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi	38.845.840.000	28.404.160.000	-	-	-	-	67.250.000.000
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thương mại cho cổ đông hiện hữu	9.133.700.000	(9.133.700.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	67.332.042.977	67.332.042.977
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(24.814.051.400)	(24.814.051.400)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	4.983.832.218	1.661.277.406	(10.218.342.494)	(3.573.232.870)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	-	-	(523.079.201)	-	-	-	(523.079.201)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(354.126.842)	(354.126.842)
Số dư cuối năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	-	36.532.173.848	10.438.550.513	136.381.461.955	575.111.554.169
Số dư đầu năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	-	36.532.173.848	10.438.550.513	136.381.461.955	575.111.554.169
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	97.075.359.346	97.075.359.346
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(36.918.118.400)	(36.918.118.400)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	3.796.189.788	1.265.396.596	(9.709.448.854)	(4.647.862.470)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	1.615.807.646	1.615.807.646
Số dư cuối năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	-	40.328.363.636	11.703.947.109	188.445.061.693	632.236.740.291

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014



(Handwritten signature)

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	369.723.582.344	28.644.812.627	-	398.368.394.971
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	21.322.738.396	175.319.778	(21.498.058.174)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	391.046.320.740	28.820.132.405	(21.498.058.174)	398.368.394.971
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36.722.036.219	18.593.127.308	-	55.315.163.527
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	55.315.163.527
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	8.454.669.983
Chi phí tài chính	-	-	-	(11.396.301.364)
Thu nhập khác	-	-	-	2.145.448.880
Chi phí khác	-	-	-	(1.376.025.802)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	57.557.847.784
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(14.133.553.608)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	490.897.145
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57.557.847.784	-	-	97.058.146.545
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	44.684.791.374	523.703.500	(1.527.594.130)	43.680.900.744
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	33.052.790.948	2.871.671.175	-	35.924.462.123
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	287.820.518.359	21.120.017.548	-	308.940.535.907
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	287.820.518.359	21.120.017.548	-	308.940.535.907
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.900.675.876	12.050.632.933	-	43.951.308.809
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	43.951.308.809
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	4.928.006.708
Chi phí tài chính	-	-	-	(10.397.844.844)
Thu nhập khác	-	-	-	3.618.897.426
Chi phí khác	-	-	-	(3.647.798.777)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	39.377.969.771
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(10.012.579.888)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.786.590.388	44.301.057.120	-	67.312.666.580
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21.071.249.964	2.679.493.239	-	23.750.743.203
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	17.871.240.000	-	17.871.240.000

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)



Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND		
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:			
	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ
Số cuối năm			Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	478.101.561.452	77.387.347.814	555.488.909.266
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	281.021.642.676
Tổng tài sản			836.510.551.942
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	188.119.449.560	13.051.893.943	201.171.343.503
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	2.296.324.565
Tổng nợ phải trả			203.467.668.068
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	370.510.336.546	138.708.633.192	509.218.969.738
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	246.459.235.637
Tổng tài sản			755.678.205.375
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	118.297.310.213	58.302.376.970	176.599.687.183
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	3.143.607.638
Tổng nợ phải trả			179.743.294.821

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014



(Handwritten signature)

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Tuấn
Người lập biểu